

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B2LX
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Văn bản pháp qui(2)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033177	Nguyễn Xuân An	28/11/2007	9.2	9.3	9.1	9.5	8.7	9.3	9.2	Xuất sắc
2	2254802033178	Huỳnh Kim Anh	09/07/2007	5.3	7.6	8.1	0.0	6.8	8.4	6.5	Trung bình
3	2254802033179	Huỳnh Thị Hồng Anh	30/06/2006	0.0	0.0	0.0	3.5	0.0	0.0	0.3	Yếu
4	2254802033180	Lê Ngọc Anh	28/03/2007	0.4	0.0	0.0	3.2	0.0	0.0	0.3	Yếu
5	2254802033181	Nguyễn Huỳnh Ngọc Ánh	25/09/2007	6.8	7.6	8.5	0.0	0.0	7.2	5.8	Trung bình
6	2254802033182	Trần Tấn Dư	29/07/2006	4.1	5.0	4.7	8.0	5.9	7.4	5.6	Trung bình
7	2254802033183	Nguyễn Gia Hân	19/02/2007	6.5	7.8	7.5	9.1	6.0	8.5	7.4	Khá
8	2254802033184	Lê Trung Hiếu	25/11/2007	1.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.3	0.6	Yếu
9	2254802033185	Nguyễn Phúc Khang	23/11/2005	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
10	2254802033186	Nguyễn Minh Khôi	16/09/2007	9.2	9.6	9.7	9.2	9.0	9.7	9.4	Xuất sắc
11	2254802033187	Nguyễn Thành Lâm	10/02/2007	9.0	8.8	9.0	9.2	7.5	8.9	8.7	Giỏi
12	2254802033188	Nguyễn Thị Thùy Liên	04/07/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
13	2254802033189	Phan Thành Bảo Lộc	20/09/2007	5.6	9.2	8.5	9.2	6.8	8.8	7.6	Khá
14	2254802033190	Trần Thị Xuân Mai	15/06/2004	9.1	8.6	7.8	9.5	8.8	9.5	8.9	Giỏi
15	2254802033191	Nguyễn Thị Kim Minh	23/01/2007	7.8	8.9	9.1	9.5	6.4	7.6	8.0	Giỏi
16	2254802033192	Trác Diệu Minh	17/10/2007	0.0	0.0	0.0	3.5	0.0	2.2	0.7	Yếu
17	2254802033193	Lê Ngọc Phương Nghi	16/04/2007	7.5	8.6	9.1	8.7	8.4	8.8	8.4	Giỏi
18	2254802033194	Huỳnh Bảo Ngọc	27/12/2007	6.9	6.0	8.4	8.9	5.7	8.2	7.2	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Văn bản pháp qui(2)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
19	2254802033195	Nguyễn Thanh	Nhon	11/03/2007	6.6	8.7	8.1	8.6	8.5	9.0	8.0	Giỏi
20	2254802033196	Nguyễn Quỳnh	Như	27/04/2007	8.3	8.2	7.5	9.3	8.7	8.9	8.4	Giỏi
21	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	25/07/2007	7.5	8.3	8.5	9.2	7.5	8.7	8.1	Giỏi
22	2254802033198	Huỳnh Lịch	Sử	22/06/2007	8.2	8.0	9.0	9.2	7.2	8.9	8.4	Giỏi
23	2254802033199	Trần Thị Thanh	Thảo	07/09/2007	0.0	0.0	0.0	3.7	0.0	0.7	0.4	Yếu
24	2254802033200	Dương Phước	Thiện	12/03/2007	4.5	7.6	0.0	9.4	6.5	9.2	5.9	Trung bình
25	2254802033201	Nguyễn Phú	Thọ	07/09/2007	9.6	8.5	9.3	9.0	9.1	8.2	9.0	Xuất sắc
26	2254802033202	Lê Huỳnh Anh	Thư	29/09/2007	8.3	8.1	7.9	8.7	6.8	8.2	8.0	Giỏi
27	2254802033203	Phạm Lý Anh	Thư	19/10/2007	2.0	7.2	7.5	7.7	6.1	7.9	5.8	Trung bình
28	2254802033204	Ngũ Văn	Tòa	29/12/2007	7.6	8.2	7.9	9.0	8.2	9.0	8.2	Giỏi
29	2254802033205	Huỳnh Huyền	Trang	22/09/1992	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
30	2254802033206	Lê Quốc Anh	Tuấn	12/03/2007	5.7	6.8	9.6	8.3	5.7	8.3	7.2	Khá
31	2254802033207	Nguyễn Bình Thiên	Tường	26/08/2006	6.4	7.3	6.9	9.1	7.0	9.0	7.4	Khá
32	2254802033208	Lâm Kim Thảo	Uyên	08/04/2007	7.7	0.0	9.6	0.0	0.0	7.5	5.2	Trung bình
33	2254802033209	Phan Thị Thúy	Vân	10/09/2007	5.7	7.8	7.9	9.2	0.0	8.5	6.4	Trung bình
34	2254802033210	Bùi Ngọc Triệu	Vy	17/07/2007	8.4	8.6	8.5	9.3	7.4	9.6	8.6	Giỏi
35	2254802033211	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyến	30/11/2007	0.9	0.0	7.8	8.5	0.0	8.5	3.8	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 19 tháng 05 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái